

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Sương;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 354/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Anh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký HKTT: x, khu phố HL, phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: z, khu phố TB, phường AT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị L; tiền án:

- Bản án số 116/2006/HHST ngày 29/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

- Bản án số 142/2008/HSST ngày 07/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 42 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và Tổng hợp hình phạt với bản án số 116/2006/HHST ngày 29/8/2006 buộc chấp hành hình phạt cả hai bản án là 05 năm tù giam. Đến ngày 08/7/2011 bị cáo Lý Anh T chấp hành xong hình phạt.

- Bản án số 107/2013/HSST ngày 28/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xác định Lý Anh T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2015. Theo biên bản xác minh ngày 06/11/2019, xác định Lý Anh T chưa chấp hành xong các khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 600.000 đồng theo bản án số Bản án số 107/2013/HSST ngày 28/11/2013.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trịnh B, sinh năm 1945; HKTT: y, khu phố BĐ, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ: y, khu phố BĐ, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp KT, xã DS, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Tấn L1, sinh năm 1987. Vắng mặt.

2. Ông Đinh Quang T3, sinh năm 1965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/8/2019, do xe bị hỏng nên Lý Anh T dắt bộ chiếc xe mô tô gắn biển số 67L1-091.75 từ ngã ba Cây Liễu tới khu vực khu phố Chợ, phường Lái Thiêu thì nhìn thấy ông Trịnh B là người chạy xe ôm đang đậu xe mô tô biển số 55N1-2109 nên T nhờ ông B dùng xe mô tô của ông B để đẩy xe của T để đi tìm chỗ sửa. Ông B đồng ý nhưng do không biết đẩy xe nên ông B điều khiển xe của Tuấn, T điều khiển xe của ông B để chạy phía sau và dùng chân đẩy xe do ông B đang điều khiển chạy phía trước. Đẩy được khoảng 01 km thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 55N1-2109 của ông B. Thực hiện ý định trên, T tăng ga xe mô tô biển số 55N1-2109 chạy vượt lên trước rồi tẩu thoát. Khi đã chiếm đoạt được xe, T tháo bửng và mặt nạ xe, dùng sơn màu đen xịt vào đầu đèn xe và dùng cây dũa kim loại mài mòn số khung xe, tháo biển số 55N1-2109 vớt ở khu đất trống sau nhà tại địa chỉ z, khu phố TB, phường AT, thị xã TA và gắn biển số 63V7-0757 vào xe mô tô vừa chiếm đoạt được để sử dụng. Ngày 10/8/2018, khi T đang điều khiển xe thuộc khu vực phường Lái Thiêu thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Qua làm việc T khai nhận toàn bộ hành vi đã chiếm đoạt xe mô tô biển số 55N1-2109 của ông Trịnh B như trên.

Bản kết luận định giá ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: Giá trị 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 55N1-2109 tại thời điểm định giá có giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTA ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lý Anh T về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như Bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 172 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2017 xử phạt Lý Anh T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thông nhất thừa nhận đã lợi dụng hoàn cảnh bị hại không thể ngăn cản, bảo vệ tài sản để công khai thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc mô tô biển số 55N1-2109 có trị giá là 4.000.000 đồng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Tại Bản án số 107/2013/HSST ngày 28/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm. Sau khi bị kết án, bị cáo chưa chấp hành nộp án phí nên chưa được xóa án tích, hành vi tiếp tục phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 172 của Bộ luật hình sự năm 2017.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại, lợi dụng hoàn cảnh bị hại không thể truy đuổi, bảo vệ tài sản để chiếm đoạt tài sản; hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An căn cứ vào các quy định tại điểm c khoản 2 Điều 172; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017 nêu trên đề nghị để xử phạt bị cáo mức hình phạt như nêu trên là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa

gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017 đối với bị cáo là chưa chính xác. Bởi lẽ, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, đã thực hiện các hành vi tháo búng, mặt nạ, đèn xe, mài mòn số khung, thay đổi biển số và sử dụng tài sản đó làm cho bị hại không thể nhận dạng được tài sản của mình, thiệt hại thực tế đã xảy ra. Tài sản chỉ được phát hiện và thu hồi khi Công an phường Lái Thiêu kiểm tra hành chính đối với bị cáo nên đối với việc thu hồi được tài sản của bị hại chỉ có thể xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị chiếm đoạt và đã được thu giữ là chiếc xe mô tô biển số 55N1-2109 có giấy đăng ký xe mang tên ông Trịnh Văn G. Quá trình điều tra xác định ông Trịnh Văn G đã cho cha mình là ông Trịnh B chiếc xe nêu trên để hành nghề chạy xe ôm; Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông B là có căn cứ, đúng quy định; ông Giang và ông B không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 67L1-091.75 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe không có số khung; có số máy: RPKFM1P38FMB00016447, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có ai liên hệ để giải quyết. Đối với chiếc biển số 67L1-091.75 quá trình điều tra xác định biển số xe này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Wave, số máy HC12E-2950683, số khung RLHHC1208BY150682 thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Thu V, địa chỉ: Ấp LH, xã LĐ, huyện CM, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An tiến hành xác minh nhưng xác định không có người nào tên Huỳnh Thị Thu V sinh sống tại địa chỉ trên, do đó Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An chưa làm việc được với bà V. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội do đó giao xe và biển số nói trên cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh giải quyết theo qui định.

Đối với chiếc biển số 63V7-0757 bị cáo T khai nhận được tại vựa ve chai nhưng không nhớ rõ địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra xác định biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Wayafix, màu đỏ đen, số máy P52FMH000007, số khung WCH1UM6XK00007 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tr, địa chỉ ấp KT, xã DS, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang. Quá trình điều tra xác định ông Tr đã bán xe trên cho một người phụ nữ không nhớ họ tên, địa chỉ, không làm hợp đồng mua bán và ông Tr cũng không có yêu cầu gì đối với chiếc biển số xe trên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có ai liên hệ để giải quyết. Do đó, cần giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh giải quyết theo qui định.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 172; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

Tuyên bố bị cáo Lý Anh T phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lý Anh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2019.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67L1-091.75 xe không có số khung; có số máy: RPKFM1P38FMB00016447 và 01 chiếc biển số 63V7-0757 cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra đã giải quyết theo quy định. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019).

- Về án phí: Bị cáo Lý Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSYA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân